

Số: /QĐ-UBND

Trung Hội, ngày 30 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại xã Trung Hội, huyện Định Hoá

Nội dung: Chăn nuôi Dê sinh sản

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN XÃ TRUNG HỘI

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 04 năm 2022 của chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính Phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc Hội quy định một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc Gia;

Căn cứ Thông tư 03/2024/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 4 năm 2024 của Bộ lao động – Thương binh và xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ tài chính, Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn các đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu

quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ nghị quyết số 20/2022/NQ- HĐND ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh ban hành quy định cơ chế lồng ghép vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên Ban hành quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Căn cứ quyết định số 26/2024/QĐ-UBND, ngày 16/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành quyết định số 25/2022/QĐ- UBND ngày 27/11/2022 của ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Quyết định số 1834/QĐ-UBND, ngày 17/4/2024 của UBND huyện Định Hoá về việc giao vốn sự nghiệp năm 2024 thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Định Hoá, Quyết định số 2556/QĐ-UBND, ngày 17/5/2024 của UBND huyện Định Hoá về việc giao vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh năm 2024 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Định Hoá;

Kế hoạch số 151/KH-UBND ngày 21/5/2024 của UBND huyện về việc thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Định Hoá năm 2024;

Căn cứ Biên bản thẩm định ngày 18/10/2024 của Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị các dự án, phương án hỗ trợ sản xuất, dịch vụ trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Định Hóa giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 6675/QĐ-UBND, ngày 21 /10 /2024 của UBND huyện Định Hóa về việc Phê duyệt Phương án sản xuất cộng đồng thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 tại xã Trung Hội, huyện Định Hóa. Nội dung: Chăn nuôi Dê sinh sản

Xét đề nghị của cán bộ phụ trách dự án,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Dự toán kinh phí thực hiện dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tại xã Trung Hội, huyện Định Hoá với những nội dung sau:

1. Tên dự án: Dự án 2: Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn

2021-2025 tại xã Trung Hội, huyện Định Hoá

2. Nội dung thực hiện: Chăn nuôi Dê sinh sản

3. Thời gian thực hiện: Từ 2024 đến hết năm 2025

Địa điểm thực hiện: Xóm Thống Nhất, Nà Khao, Quán Vuông 1, Trung Tâm, Đoàn Kết 1, Đoàn Kết 2, Quán Vuông 3, Hợp Thành, Quán Vuông 2 xã Trung Hội, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

4. Tổng kinh phí thực hiện: Vốn sự nghiệp năm 2024 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, kinh phí quay vòng một phần vốn hỗ trợ thu hồi từ dự án thực hiện năm 2023 và nhân dân đối ứng thực hiện dự án, với tổng số tiền là: **606.976.904** (*Bằng chữ: Sáu trăm linh sáu triệu chín trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm linh bốn đồng*). Trong đó:

- Ngân sách nhà nước hỗ trợ: 355.236.904 đồng

- Nhân dân đối ứng: 251.740.000 đồng

(*Có bảng dự toán kèm theo*)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Căn cứ nội dung dự toán kinh phí được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, cán bộ Văn hoá- xã hội, viên chức Khuyến nông phụ trách xã có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai thực hiện Dự án 2 theo đúng quy trình, nguyên tắc, quy định, nội dung thực hiện, định mức, bảo đảm đúng mục tiêu, đúng đối tượng theo quy định tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 04 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, ngày 24/6/2023 của Chính Phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ tài chính, Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và các văn bản hướng dẫn hiện hành có liên quan đảm bảo kịp thời, hiệu quả, bền vững, đúng nội dung của Chương trình.

- Thực hiện theo đúng dự toán đã được phê duyệt và theo đúng quy định hiện hành. Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, chi tiêu đảm bảo chứng từ kế toán và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện các nội dung khác theo biên bản thẩm định ngày 18/10/2024 của Tổ thẩm định hồ sơ đề nghị dự án hỗ trợ sản xuất, dịch vụ trong hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Định Hóa giai đoạn 2021 - 2025

- Tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo UBND huyện biết, theo dõi chỉ đạo và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Công chức Kế toán tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các thủ tục thanh, quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Công chức Văn phòng thống kê, Kế toán tài chính, Văn hoá – xã hội, và các ông bà có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (BC)
- Phòng TCKH, LĐT BXH, TTDVNN, Dân tộc (BC);
- Như Điều 4;
- Lãnh đạo ĐU-HĐND-UBND xã
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Định

BIỂU CHI TIẾT DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN DỰ ÁN 2:
Đa dạng hoá sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững
giai đoạn 2021-2025 tại xã Trung Hội, huyện Định Hoá
Nội dung: Chăn nuôi Dê sinh sản

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày 30 tháng 10 năm 2024 của UBND xã Trung Hội)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng (kg)	Đơn giá (đồng/kg)	Thành tiền (đ)	NN hỗ trợ (đ)	Nhân dân đối ứng (đ)
	Tổng cộng				606.976.904	355.236.904	251.740.000
1	Mua Dê cái sinh sản (Trọng lượng từ 18-22kg/con x 03 con/hộ x25 hộ	Kg	1.650	140.000	231.000.000	231.000.000	0
2	Mua Dê đực giống (Trọng lượng từ 28-32kg/con x 01 con/hộ x25 hộ	Kg	700	170.000	119.000.000	119.000.000	0
3	Đá liềm (2kg/con x100 con)	Kg	200	150.000	30.000.000	0	30.000.000
4	Chi phí trồng cỏ làm thức ăn chăn nuôi (01 hộ/sào)	Sào	25	500.000	12.500.000	0	12.500.000
5	Thuốc thú y phòng bệnh cho dê (VTM tổng hợp tăng sức đề kháng, kháng sinh phòng bệnh hô hấp, tiêu hoá, tẩy ký sinh trùng....)	Con	100	200.000	20.000.000	0	20.000.000
6	Công lao động phổ thông (Cắt thái cỏ cho dê trong 15 tháng đến khi có sản phẩm . Trong đó 1 giờ/ ngày/hộ x 456 ngày x25 hộ)	Giờ	11.400	16.600	189.240.000	0	189.240.000
7	Hội nghị tập huấn kỹ thuật (01 lớp x 01 ngày x 25 học viên)				5.236.904	5.236.904	0
-	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương từ ngân sách nhà nước	Người	25	50.000	1.250.000	1.250.000	0
	Trang trí, khánh tiết	Cuộc	1	500.000	500.000	500.000	0
-	Giải khát giữa giờ	Người	25	40.000	1.000.000	1.000.000	0
	Tài liệu	Bộ	25	20.000	500.000	500.000	0

-	<i>Văn phòng phẩm hội nghị</i>	<i>Cuộc</i>	1		1.386.904	1.386.904	0
-	<i>Thù lao giảng viên cấp huyện</i>	<i>Buổi</i>	2	300.000	600.000	600.000	0

